

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ**

Thông tư số 01/2009/TT-BNN ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ, có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

2. Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đê điều như sau<sup>1</sup>:*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ đối với các tuyến đê sông được phân loại, phân cấp theo quy định tại Điều 4 của Luật Đê điều.

#### **Điều 2. Tổ chức lực lượng**

1. Hàng năm trước mùa mưa, lũ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê phải tổ chức lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê và thường trực trên các điểm canh đê hoặc nhà dân khu vực gần đê (đối với những khu vực chưa có điểm canh đê), khi có báo động lũ từ cấp I trở lên đối với tuyến sông có đê (sau đây gọi tắt là lực lượng tuần tra, canh gác đê).

2. Lực lượng tuần tra, canh gác đê được tổ chức thành các đội, do Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập; từ 01 đến 02 kilômét đê thành lập 01 đội; mỗi đội có từ 12 đến 18 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 hoặc 02 đội

---

<sup>1</sup> Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;”

Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;”

phó. Danh sách thành viên đội tuần tra, canh gác đê được niêm yết tại điểm canh đê thuộc địa bàn được phân công.

3. Khi lũ, bão có diễn biến phức tạp, kéo dài ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể quyết định việc bổ sung thêm thành viên cho đội tuần tra, canh gác đê.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn của các thành viên thuộc lực lượng tuần tra, canh gác đê**

1. Là người khỏe mạnh, tháo vát, đủ khả năng đảm đương những công việc nặng nhọc, kể cả lúc mưa to, gió lớn, đêm tối.

2. Có tinh thần trách nhiệm, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, quen sông nước và biết bơi, có kiến thức, kinh nghiệm hộ đê, phòng, chống lụt, bão.

### **Điều 4. Nhiệm vụ của lực lượng tuần tra, canh gác đê**

1. Chấp hành sự phân công của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp<sup>2</sup> và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên trách quản lý đê điều.

2. Tuần tra, canh gác và thường trực trên các điểm canh đê, khi có báo động lũ từ cấp I trở lên đối với tuyến sông có đê. Theo dõi diễn biến của đê điều; phát hiện kịp thời những hư hỏng của đê điều và báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>3</sup>, cán bộ chuyên trách quản lý đê điều phụ trách tuyến đê đó và khẩn trương tiến hành xử lý giờ đầu theo đúng kỹ thuật đã được hướng dẫn.

3. Tham gia xử lý sự cố và tu sửa kịp thời những hư hỏng của đê điều, dưới sự hướng dẫn về kỹ thuật của cán bộ chuyên trách quản lý đê điều hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

4. Canh gác, kiểm tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về đê điều<sup>4</sup> và báo cáo ngay cán bộ chuyên trách quản lý đê điều.

5. Đeo phù hiệu khi làm nhiệm vụ.

---

<sup>2</sup> Cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão các cấp” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>3</sup> Cụm từ “Ban chỉ huy chống lụt bão xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>4</sup> Cụm từ “và phòng, chống lụt, bão” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

### **Điều 5. Phù hiệu của lực lượng tuần tra, canh gác đê**

Phù hiệu của lực lượng tuần tra, canh gác đê là một băng đỏ rộng 10cm, có ký hiệu “KTĐ” màu vàng.

Phù hiệu được đeo trên khuỷu tay áo bên trái, chữ “KTĐ” hướng ra phía ngoài.

### **Điều 6. Trang bị dụng cụ, sổ sách**

1. Lực lượng tuần tra, canh gác đê được trang bị:

- Dụng cụ thông tin, liên lạc, phương tiện phục vụ công tác tuần tra, canh gác đê; dụng cụ ứng cứu như đèn, đuốc, mai, cuốc, xẻng, đầm, vồ... và các dụng cụ cần thiết khác phù hợp với từng địa phương;

- Sổ sách để ghi chép tình hình diễn biến của đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê, công trình quản lý khác; tiếp nhận chỉ thị, nhận xét của cấp trên, phân công, bố trí người tuần tra, canh gác hàng ngày.

2. Số lượng dụng cụ, sổ sách tối thiểu được trang bị cho mỗi đội tuần tra, canh gác đê như sau:

a) Về dụng cụ:

- Áo phao: 06 cái;
- Áo đi mưa: 18 cái;
- Xe cải tiến: 02 chiếc;
- Quang gánh: 10 đôi;
- Xẻng: 06 cái;
- Cuốc: 06 cái;
- Mai đào đất: 02 cái;
- Xè beng: 01 cái;
- Dao: 10 con;
- Vồ: 05 cái;
- Đền bảo: 05 cái;
- Đền ắc quy hoặc đèn pin: 05 cái;
- Trống hoặc kêng: 01 cái;
- Biển tín hiệu báo động lũ: 01 bộ;
- Đèn tín hiệu báo động lũ: 01 bộ;
- Tiêu, bảng báo hiệu hư hỏng: 20 cái;

- Dầu hỏa: 10 lít.

b) Về sổ sách:

- Sổ ghi danh sách, phân công người tuần tra canh gác theo từng ca, kíp trong ngày; ghi chỉ thị, ý kiến của cấp trên và những nội dung đã báo cáo với cấp trên trong ngày.

- Sổ nhật ký ghi chép diễn biến của đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê và công trình quản lý khác;

Những sổ sách trên phải giữ gìn cẩn thận, ghi chép rõ ràng và thường xuyên để ở trụ sở của đội (điểm canh đê hoặc nhà dân khu vực gần đê - đối với những khu vực chưa có điểm canh đê); nếu không có lệnh của đội trưởng thì không được mang sổ sách đi nơi khác.

c) Dụng cụ, sổ sách trên được để tại trụ sở của đội và được bàn giao giữa các kíp trực.

3.<sup>5</sup> Nguồn kinh phí mua sắm dụng cụ, sổ sách quy định tại khoản 2 của Điều này:

a) Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4.<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân cấp xã có đê, trước mùa lũ chịu trách nhiệm mua sắm dụng cụ, sổ sách quy định tại khoản 2 Điều này để cấp cho các đội tuần tra, canh gác đê.

5.<sup>7</sup> Sau mùa lũ, đội trưởng các đội tuần tra, canh gác đê có trách nhiệm tổng hợp, thống kê và trao trả số dụng cụ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này để bảo quản theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã.

6.<sup>8</sup> Các loại sổ sách quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, đội trưởng đội tuần tra, canh gác đê có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan chuyên trách quản lý đê điều để xử lý và bảo quản.

---

<sup>5</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>6</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

<sup>7</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

<sup>8</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

7. Việc giao nhận các dụng cụ và sổ sách trên đây phải được lập biên bản để quản lý, theo dõi.

### **Điều 7. Tín hiệu, cấp báo động lũ**

1. Khi báo động lũ ở cấp I trở lên, đội tuần tra, canh gác đê phải báo tín hiệu cấp báo động lũ tại các điểm canh đê, như sau:

a) - Báo động lũ ở cấp I: 01 đèn màu xanh (ban ngày có thể bổ sung 01 biển hoặc cờ, hình tam giác màu đỏ để dễ nhận biết);

- Báo động lũ ở cấp II: 02 đèn màu xanh (ban ngày có thể bổ sung 02 biển hoặc cờ, hình tam giác màu đỏ để dễ nhận biết);

- Báo động lũ ở cấp III: 03 đèn màu xanh (ban ngày có thể bổ sung 03 biển hoặc cờ, hình tam giác màu đỏ để dễ nhận biết).

b) Các biển (hoặc cờ), đèn báo hiệu được treo theo chiều dọc, với chiều cao thích hợp để mọi người trong khu vực nhìn thấy được.

2. Trường hợp khẩn cấp xảy ra sự cố nguy hiểm đe dọa đến an toàn của đê điều, cần phải huy động lực lượng ứng cứu thì đội trưởng hoặc đội phó của đội tuần tra, canh gác đê cho đánh trống (hoặc keng) liên hồi để báo động.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CÔNG TÁC TUẦN TRA, CANH GÁC BẢO VỆ ĐÊ ĐIỀU**

#### **Điều 8. Quy định chế độ tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều**

1. Báo động lũ ở cấp I:

Bố trí ngày 02 người, đêm 04 người. Ban ngày ít nhất sau 04 giờ có 01 kíp đi tuần, mỗi kíp có 01 người. Ban đêm ít nhất sau 04 giờ có 01 kíp đi tuần, mỗi kíp 02 người.

2. Báo động lũ ở cấp II:

a) Bố trí ngày 04 người, đêm 06 người. Ban ngày ít nhất sau 02 giờ có 01 kíp đi tuần, mỗi kíp 02 người. Ban đêm ít nhất sau 02 giờ có 01 kíp đi tuần, mỗi kíp 03 người;

b) Trường hợp có tin bão khẩn cấp đổ bộ vào khu vực: bố trí ngày 06 người, đêm 12 người, chia thành các kíp, mỗi kíp 03 người; tùy theo diễn biến của bão, lũ và đặc điểm của tuyến đê, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>9</sup>

---

<sup>9</sup> Cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão cấp xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

quyết định việc tăng cường số lần kiểm tra so với quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Báo động lũ ở cấp III trở lên:

a) Bố trí ngày 06 người, đêm 12 người, chia thành các kíp, mỗi kíp 03 người, không phân biệt ngày đêm các kíp phải liên tục thay phiên nhau kiểm tra;

b) Đối với các vị trí xung yếu của đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê, bố trí thêm lực lượng để kiểm tra, phát hiện sự cố và báo cáo kịp thời.

### **Điều 9. Nội dung tuần tra, canh gác đê**

1. Phạm vi tuần tra:

a) Báo động lũ ở cấp I, bố trí người tuần tra như sau:

- Lướt đi: 01 người (ban ngày), 02 người (ban đêm) kiểm tra mặt đê, mái đê phía sông, khu vực hành lang bảo vệ đê phía sông;

- Lướt về: 01 người (ban ngày), 02 người (ban đêm) kiểm tra mái đê phía đồng, khu vực hành lang bảo vệ đê phía đồng, mặt ruộng, hồ ao gần chân đê phía đồng;

b) Báo động lũ ở cấp II, bố trí người tuần tra như sau:

- Lướt đi: 01 người kiểm tra mặt đê, mái đê phía sông, khu vực hành lang bảo vệ đê phía sông; 01 người (ban ngày), 02 người (ban đêm) kiểm tra mái đê phía đồng, khu vực hành lang bảo vệ đê phía đồng, mặt ruộng, hồ ao gần chân đê phía đồng;

- Lướt về: 01 người (ban ngày), 02 người (ban đêm) kiểm tra mặt đê, mái đê phía sông, khu vực hành lang bảo vệ đê phía sông; 01 người kiểm tra mái đê phía đồng, khu vực hành lang bảo vệ đê phía đồng, mặt ruộng, hồ ao gần chân đê phía đồng;

c) Báo động lũ ở cấp II và có tin bão khẩn cấp đổ bộ vào khu vực hoặc báo động lũ ở cấp III trở lên, bố trí người tuần tra như sau:

- Lướt đi: 02 người kiểm tra mái đê, khu vực hành lang bảo vệ đê phía đồng, mặt ruộng, hồ ao gần chân đê phía đồng; 01 người kiểm tra mặt đê.

- Lướt về: 02 người kiểm tra phía đồng; 01 người kiểm tra mặt đê, mái đê và khu vực hành lang bảo vệ đê phía sông.

d) Mỗi kíp tuần tra phải kiểm tra vượt quá phạm vi phụ trách về hai phía, mỗi phía 50m. Đối với những khu vực đã từng xảy ra sự cố hư hỏng, phải kiểm tra quan sát rộng hơn để phát hiện sự cố.

2. Người tuần tra, canh gác phải phát hiện kịp thời những hư hỏng của đê.
3. Khi phát hiện có hư hỏng, người tuần tra phải tiến hành các công việc sau:
  - a) Xác định loại hư hỏng, vị trí, đặc điểm, kích thước của loại hư hỏng;
  - b) Xác định mực nước sông so với mặt đê tại vị trí phát sinh hư hỏng;
  - c) Đánh dấu bằng cách ghi bảng, cắm tiêu báo hiệu vị trí hư hỏng; nếu sự cố nghiêm trọng, phải cấm người, vật, xe cơ giới đi qua và bố trí người canh gác tại chỗ để theo dõi thường xuyên diễn biến của hư hỏng;
  - d) Báo cáo kịp thời và cụ thể tình hình hư hỏng cho đội trưởng hoặc đội phó, cán bộ chuyên trách quản lý đê điều và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>10</sup>.

### **Điều 10. Nội dung tuần tra canh gác công qua đê**

1. Khi lũ ở báo động I trở lên, đội tuần tra, canh gác đê phải phân công người theo dõi chặt chẽ diễn biến của các công qua đê, ngăn chặn kịp thời những hành vi sử dụng công trái phép trong mùa lũ.
2. Người tuần tra, canh gác phải kiểm tra kỹ phân tiếp giáp giữa thân công, tường cánh gà của công với đê; cánh công, bộ phận đóng mở cánh công, cửa công, thân công và khu vực thượng, hạ lưu công để phát hiện kịp thời những sự cố xảy ra.
3. Khi phát hiện có hư hỏng của công, người tuần tra, canh gác phải tiến hành các công việc như đối với quy định tại khoản 3 Điều 9 của Thông tư này.

### **Điều 11. Nội dung tuần tra canh gác kè bảo vệ đê**

1. Khi mái kè chưa bị ngập nước:
  - a) Kiểm tra mái kè; quan sát dòng chảy khu vực kè.
  - b) Nếu phát hiện thấy hư hỏng phải:
    - Xác định vị trí, loại hư hỏng, đặc điểm và kích thước hư hỏng, mực nước sông so với đỉnh kè;
    - Đánh dấu bằng cách ghi bảng, cắm tiêu, bảng báo hiệu vị trí hư hỏng; thường xuyên theo dõi diễn biến của hư hỏng;
    - Báo cáo kịp thời và cụ thể tình hình hư hỏng cho đội trưởng, đội phó,

---

<sup>10</sup> Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

cán bộ chuyên trách quản lý đê điều và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>11</sup>.

## 2. Khi kè bị ngập nước:

a) Tại những kè xung yếu, khi nước chưa ngập đỉnh kè, đội tuần tra, canh gác đê có nhiệm vụ cắm các hàng tiêu để quan sát sự xói lở của kè; các hàng tiêu có thể được cắm như sau:

- Cắm tiêu dọc theo kè cách đỉnh kè 01 mét và vượt quá đầu và đuôi kè từ 20 mét đến 30 mét. Những vị trí xung yếu của kè cắm ít nhất từ 02 hàng tiêu trở lên. Khoảng cách giữa các tiêu từ 03 mét đến 04 mét, hàng nọ cách hàng kia từ 02 mét đến 2,5 mét. Tiêu cắm so le nhau;

- Tiêu có thể được làm bằng tre, nứa hoặc gỗ ...; dài từ 04 mét đến 05 mét; cắm sâu xuống đất và được đánh số thứ tự đầu đến đuôi kè.

b) Theo dõi chặt chẽ các hàng tiêu đã cắm, khi phát hiện tiêu bị đổ phải kiểm tra và báo cáo ngay với đội trưởng, đội phó, cán bộ chuyên trách quản lý đê điều và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>12</sup>.

3. Khi lũ rút: Khi nước đã rút khỏi bãi và mái kè, người tuần tra phải xem xét kỹ mĩ từng bộ phận của kè, phát hiện hư hỏng xảy ra.

4. Sau mỗi đợt lũ các đội trưởng phải tập hợp tình hình diễn biến và hư hỏng của kè, báo cáo cán bộ chuyên trách quản lý đê điều và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>13</sup>.

## **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Người tuần tra, canh gác đê trong khi làm nhiệm vụ phát hiện thấy có hư hỏng của đê điều phải tìm mọi cách nhanh chóng báo cáo cán bộ chuyên trách quản lý đê điều và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã<sup>14</sup> để tiến hành xử lý kịp thời.

<sup>11</sup> Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>12</sup> Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>13</sup> Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>14</sup> Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão xã” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

## 2. Nội dung báo cáo:

- Thời gian phát hiện hư hỏng;
- Vị trí, đặc điểm, kích thước, diễn biến của hư hỏng và mức độ nguy hiểm;
- Đề xuất biện pháp xử lý.

3. Trường hợp xét thấy hư hỏng có khả năng diễn biến xấu, đội trưởng phải cử người tăng cường, theo dõi tại chỗ và cứ 30 phút phải báo cáo một lần.

Trường hợp hư hỏng có nguy cơ đe dọa an toàn của công trình, phải tiến hành xử lý gấp nhằm ngăn chặn và hạn chế hư hỏng phát triển thêm đồng thời phát tín hiệu báo động theo quy định khoản 2 Điều 7 của Thông tư này. Trong khi chờ lực lượng ứng cứu, những người được phân công theo dõi tuyệt đối không được rời vị trí được giao.

4. Khi có sự cố xảy ra, ngoài việc theo dõi và tham gia xử lý, các đội tuần tra, canh gác đê vẫn phải bảo đảm chế độ tuần tra, canh gác đối với toàn bộ đoạn đê được phân công phụ trách.

### **Điều 13. Quy định về bàn giao giữa các kíp trực**

Sau mỗi đợt kiểm tra, các kíp tuần tra, canh gác đê phải ghi chép đầy đủ tình hình diễn biến và hư hỏng đê điều vào sổ nhật ký tuần tra, canh gác theo mẫu quy định và bàn giao đầy đủ cho kíp sau. Người thay mặt kíp giao và nhận phải ký và ghi rõ họ tên, ngày giờ vào sổ. Sau mỗi ngày đội trưởng và cán bộ chuyên trách quản lý đê điều ký xác nhận tình hình trong ngày để theo dõi và làm cơ sở cho việc chi trả thù lao theo quy định.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

#### **Điều 14. Chế độ, chính sách đối với lực lượng tuần tra, canh gác đê**

1. Người tuần tra, canh gác đê được hưởng thù lao, mức thù lao cho lực lượng này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>15</sup>.

2. Trước mùa lũ hàng năm các thành viên đội tuần tra, canh gác đê được tập trung huấn luyện, hướng dẫn nghiệp vụ tuần tra canh gác, hộ đê, phòng, chống, lụt, bão. Những ngày dự huấn luyện được coi như trực tiếp làm nhiệm vụ

---

<sup>15</sup> Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

và được hưởng mức thù lao theo quy định ở khoản 1 Điều này.

3. Người bị thương, người bị thiệt hại tính mạng trong khi làm nhiệm vụ được xét hưởng chế độ, chính sách như đối với lực lượng vũ trang tham gia hộ đê theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Những đơn vị và cá nhân thực hiện tốt quy định tại Thông tư này và có thành tích xuất sắc trong công tác tuần tra, canh gác đê sẽ được khen thưởng.

2. Những đơn vị và cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này tùy theo lỗi nặng nhẹ sẽ bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo đến truy tố trước pháp luật của Nhà nước.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê<sup>16</sup>**

1.<sup>17</sup> Tổ chức lực lượng tuần tra, canh gác đê; hướng dẫn hoạt động và kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác đê trong mùa lũ trên các tuyến đê thuộc địa bàn.

2.<sup>18</sup> Chủ trì, phối hợp với Hạt Quản lý đê hoặc cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức huấn luyện nghiệp vụ tuần tra, canh gác, hộ đê, phòng, chống lụt, bão cho lực lượng tuần tra, canh gác đê.

3. Trang bị và hướng dẫn việc quản lý sử dụng các dụng cụ, sổ sách cho các đội tuần tra, canh gác đê theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

4. Trực tiếp quản lý và chỉ đạo lực lượng tuần tra, canh gác đê theo các quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường<sup>19</sup>**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phối hợp với các đơn vị xây

<sup>16</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

<sup>17</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>18</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>19</sup> Cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

dựng và trình duyệt mức thù lao và các chế độ chính sách đối với lực lượng tuần tra, canh gác đê.

2.<sup>20</sup> Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức, hướng dẫn hoạt động của lực lượng tuần tra, canh gác đê; chỉ đạo lực lượng chuyên trách quản lý đê điều trực tiếp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng này trước và trong mùa lũ.

3. Khi có báo động lũ từ cấp I trở lên, Sở Nông nghiệp và Môi trường<sup>21</sup> phải chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác ở các tuyến đê.

### **Điều 18. Quy định thực hiện<sup>22</sup>**

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quy định chế độ tuần tra canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ ban hành kèm

<sup>20</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

<sup>21</sup> Cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>22</sup> Điều 12 và Điều 13 của Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

#### **“Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Bãi bỏ Mục 2 Chương II bao gồm các Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 và khoản 2 Điều 22 Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.
3. Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp đã được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hết chu kỳ thực hiện của kế hoạch hoặc cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

#### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. Hội đồng nhân dân đặc khu, Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc khu vực hải đảo.
2. Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm tương ứng của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.”

Điều 29 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026 quy định như sau:

#### **“Điều 29. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.”

theo Quyết định số 804 QĐ/ĐĐ ngày 01/8/1977 của Bộ Thủy lợi (cũ), nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>23</sup>.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>24</sup> để xem xét, điều chỉnh./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: /VBHN-BNNMT

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ NN&MT: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**

<sup>23</sup> Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

<sup>24</sup> Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.